



Chương Trình Đăng Thử (Silver Award Advancement Program)

Updated January 2017



Girl Scouts®
Where Girls Grow Strong™

Họ và tên (name): _____

Đội (Patrol): _____ ĐT. (phone): _____

E-Mail: _____

Ngày tham gia Hướng Đạo (Date joined LD Ra Khơi): ____/____/____

Chương Trình Đăng Thứ (Advancement Program)

Chương trình này dành cho các Thiếu Nữ Việt Nam từ lớp 6 đến lớp 8 đang sinh hoạt tại Hoa Kỳ, đặc biệt với Liên Đoàn Ra Khơi. Ngoài các phần chính trong chương trình của GSUSA, các Thiếu nữ sẽ tìm hiểu thêm một số các mục về văn hóa và truyền thống Hướng Đạo Việt Nam (HĐVN).

Tài liệu để tham khảo:

- Girl Scout Silver Award Guidelines (<https://www.gsnorcal.org/>)
- Journey Books
- Boy Scout Handbook (BSA)
- Hướng Đạo Cho Trẻ Em (Baden-Powell)
- Khái Lược Phong Trào Và Sinh Hoạt Hướng Đạo (Hoǎng Nhiệt Tâm).
- Phương Pháp Hàng Đội (Roland Phillips).

Ghi chú: Các Trưởng sẽ hướng dẫn cho các em hoàn tất chương trình này trong thời gian mà các em sinh hoạt với Đoàn Thiếu Nữ 61212 và Liên Đoàn Ra Khơi.

This Program is especially designed for Vietnamese Girl Scouts in The United States active with Liên Đoàn Ra Khơi. Besides the GSUSA program, some Vietnamese culture and selected traditional scouting activities included since they are equally important to the development of Vietnamese Girl Scouting.

References:

- Girl Scout Silver Award Guidelines (<https://www.gsnorcal.org/>)
- Journey Books
- Scouting For Boys (Baden-Powell)(English, Vietnamese)
- Khái Lược Phong Trào Và Sinh Hoạt Hướng Đạo (Hoǎng Nhiệt Tâm) (Vietnamese).
- The Patrol Method (Roland Phillips) (English, Vietnamese).

Note: Troop Leaders will help guide the Scout to complete this program during her active time as a member of Troop 61212 and Liên Đoàn Ra Khơi.



**** Biên Soạn: Hoǎng Nhiệt Tâm, Bò Câu Lãng Mạn ****
Liên Đoàn Ra Khơi - San Jose, CALIFORNIA

Hạng Tiểu Tinh Tú (Young Star)

Là Hướng Đạo sinh trong đoàn và hoàn tất các phần sau:

(Being an active Scout and having completed the following requirements):

Ngày (date) / Trưởng (leader)

- _____/_____ * Mặc đồng phục Hướng Đạo đúng cách.
(Wear complete and proper Scout Uniform.)
- _____/_____ * Biết tên, ngày sinh, nơi sinh, nơi đặt mộ của 2 vị sáng lập ra Phong Trào Hướng Đạo Thế Giới và Nữ Hướng Đạo.
(Know the name, birthday, birthplace, and final resting place of the founders of the World Scout Movement and Girl Scout.)
- _____/_____ * Học Lời hứa và Luật Hướng Đạo tiếng Việt và Anh.
(Learn Scout Oath and Law in Vietnamese & English.)
- _____/_____ * Biết tên đội, cờ đội và tiếng hô của đội.
(Know your patrol name, call-sign and flag.)
- _____/_____ * Biết năm thành lập Đoàn 61212 và Liên Đoàn Ra Khơi.
(Know the birth date of your troop 61212 & Liên Đoàn Ra Khơi.)
- _____/_____ * Nhận biết cờ Việt Nam, Hoa Kỳ và cờ Đoàn; biết cách xếp cờ.
(Know Vietnamese, American and Troop flags and know how to fold them.)
- _____/_____ * Hiểu Cách Chào Hướng Đạo, ý nghĩa Hoa Bách Hợp & Lá Tam Diệp. Biết châm ngôn HD.
(Understand the Scout Salute, Scout symbol fleur-de-lis & World Trefoil, and Scout Motto.)
- _____/_____ * Cố gắng nói tiếng Việt trong sinh hoạt.
(Try your best to practice in Vietnamese speaking during troop activities.)
- _____/_____ * Học 7 nút Tân sinh.
(Learn the 7 basic knots.)
- _____/_____ * Biết dựng và xếp lều của đội đúng cách.
(Know how to properly setup and take down the patrol tent.)
- _____/_____ * Giải thích tại sao Hướng đạo dùng “Buddy System”
(Explain why Scouting uses the buddy system)
- _____/_____ * Biết chuẩn bị dụng cụ cá nhân cho kỳ trại qua đêm.
(Know how to prepare personal gear for a short term camp.)
- _____/_____ * Tham dự ít nhất 1 kỳ trại qua đêm.
(Participate in a troop or patrol overnight campout.)
- _____/_____ * Biết cách cấp cứu các phần sau: (Know First Aid for the following situations)
- Vết trầy, đứt đơn giản (scratches, minor cuts) - Bị phỏng nhẹ (minor burns)
- Bị rắn, côn trùng cắn (Snake and insect bites) - Chảy máu cam (nosebleed)
- _____/_____ * Biết các hiệu lệnh (còi), thủ lệnh (bằng tay) và các đội hình tập họp.
(Know all troop & patrol assembly signals.)

1- Ngày nhận hạng Tân Sinh (Tiểu Tinh Tú): ____/____/____. Trưởng ký tên: _____.
(Date became a Young Star Cadette)

2- Có thể xin tuyên hứa. (Can request to take the Scout Oath) Ngày tuyên hứa: ____/____/____.

Hạng Đệ Nhị Tinh Tú (Second Star)

Là Thiếu Nữ hạng Tiểu Tinh Tú (Tân Sinh) đồng thời hoàn tất các phần sau:
(Being an active Little Star Scout and having completed the following requirements:)
Ngày (Date) / Trưởng (Leader)

- _____/_____ * Tuyên hứa.
(Date took the Scout Oath.)
- _____/_____ * Tập sống với luật và lời hứa HĐ hàng ngày.
(Demonstrate scout spirit by living the Scout Oath and Law in your everyday life)
- _____/_____ * Biết năm thành lập Phong Trào Hướng Đạo Nam / Nữ, Thế giới, Việt Nam và Hoa Kỳ.
(Know the Anniversaries [years] of the World Scout Movements of Girls and Boys, B.S.A. GSUSA & Vietnam.)
- _____/_____ * Cố gắng nói tiếng Việt trong sinh hoạt.
(Practice in Vietnamese speaking during troop activities.)
- _____/_____ * Hát được bài Quốc Ca Việt Nam & bài HĐVN Hành Khúc trong buổi lễ chào cờ.
(Be able to sing the Vietnamese national anthem and the Vietnamese Official Scout Song.)
- _____/_____ * Tham dự ít nhất một kỳ trại qua đêm.
(Participate in a troop or patrol overnight campout.)
- _____/_____ * Học cách sử dụng an toàn dao, cưa và búa.
(Know how to safely use knives, saws, and axes.)
- _____/_____ * Biết chuẩn bị một hộp cứu thương cá nhân.
(Prepare a personal first aid kit.)
- _____/_____ * Biết chuẩn bị một bữa cơm cho Đội gồm thực đơn, tiền chợ.
(Know how to plan a meal for your patrol including menu and expenses)
- _____/_____ * Sử dụng lửa an toàn. Biết 3 cách xếp củi khác nhau.
(Know fire safety. Know 3 different ways of stacking woods for a fire.)
- _____/_____ * Biết cách sử dụng an toàn đèn thấp & lò nấu bằng propane.
(Be able to safely use propane lanterns and stoves.)
- _____/_____ * Tham gia tổ chức một buổi lễ chào cờ Đoàn.
(Participate with patrol or troop in the proceed of a flag ceremony.)
- _____/_____ * Thuộc ít nhất 10 dấu đi đường.
(Know at least 10 trail signs.)
- _____/_____ * Tìm hiểu về các chương trình bài trừ tệ đoan xã hội.
(learn about the danger of drugs, alcohol, tobacco and other substance abuse products.
- _____/_____ * Biết cấp cứu người bị thương đầu, tay, chân, gãy xương. Biết làm 2 loại băng ca tải thương đơn giản.
(Know first aid for head, hand and leg injuries. Know how to carry an injured person and know how to put together 2 type of stretchers.)

- ** _____/_____ *Đọc một Journey Book:
(Pick and read **one** of the Journey Books from any category):
1/ It's Your Planet – Love it!
2/ It's Your Story – Tell It!
3/ It's Your World – Change It!

Ngày nhận Đệ Nhị Tinh Tú: _____/_____/_____. Trưởng ký tên: _____.
(Date became a Second Star Cadette)

Notes:

** : cần cho giải Bạc Kim.
(This is a requirement for Silver Award)

Hạng Đệ Nhất Tinh Tú (First Star)

Là Thiếu Nữ hạng Đệ Nhị Tinh Tú đồng thời hoàn tất các phần sau:

(Being an active Second Star Scout and having completed the following requirements):

Ngày (Date) / Trưởng (Leader)

- _____ / _____ * Hiểu Mục Đích Hướng Đạo (tóm tắt). Sống với luật, lời hứa HĐ.
(Understand the purpose of Scouting. Show Scout spirit. Live by Scout Oath and Law)
- _____ / _____ * Học và trình bày được Phương Pháp Hàng Đội.
(Learn and demonstrate the Patrol Method.)
- _____ / _____ * Học sơ lược tiểu sử BP, Juliette Low và Phong Trào HĐ Thế Giới, Hoa Kỳ, Việt Nam.
(Learn the history of BP, Juliet Low, World Scout, GSUSA, and Vietnamese Scout Movements.)
- _____ / _____ * Cố gắng nói tiếng Việt trong sinh hoạt.
(Practice in Vietnamese speaking during troop activities.)
- _____ / _____ * Cùng với Đội / Đoàn tham gia vào 1 chương trình mang tính cách văn hóa Việt Nam.
(With your patrol or troop, participate in a Vietnamese cultural event)
- _____ / _____ * Tham dự ít nhất một kỳ trại qua đêm.
(Participate in a troop or patrol overnight campout.)
- _____ / _____ * Hát được bài chia tay và thêm 1 bài sinh hoạt nữa.
(Be able to sing the Scout farewell songs and 1 other Scouting song.)
- _____ / _____ * Biết tổ chức 1 buổi lễ chào cờ Đoàn.
(Know how to proceed a Liên Đoàn or troop flag ceremony.)
- _____ / _____ * Biết cách làm 2 loại bếp thiên nhiên.
(Know how to build 2 natural stove for cooking.)
- _____ / _____ * Học cách tìm phương hướng ngày và đêm mà không cần la bàn.
(Learn how to find directions during the day & at night without using a compass.)
- _____ / _____ * Học cách chuẩn bị đi bộ, leo núi...
(Know how to prepare for hiking and backpacking trip.)
- _____ / _____ * Phân công và hoàn tất các bữa cơm cho một kỳ trại.
(Organize and prepare patrol meals at camp by using the Patrol Method.)
- _____ / _____ * Học cách nối dây, tháp cây và làm 1 thủ công trại.
(Learn Lashing and Pioneering. Do a small pioneering project.)
- _____ / _____ * Tìm hiểu về quyền lợi và bổn phận hiến định cho một người công dân Hoa Kỳ.
(Learn about the Constitutional Rights and Obligations of a US citizen)
- ** _____ / _____ Complete Final Project (Community Service Project) for Silver Award with the Leader's Approval.

Ngày nhận chuyên hiệu Lãnh Đạo : _____ / _____ / _____. Trưởng ký: _____
(Date earned the Cadette Leadership Award)

Ngày nhận Hạng Đệ Nhất Tinh Tú: _____ / _____ / _____. Trưởng ký tên: _____
(Date became First Star Cadette)

Notes:

** : cần cho giải Bạc Kim.

(this is a requirement for Silver Award)

Công Trình Phục Vụ Của Giải Bạc Kim **(The Girl Scout Silver Award Project)**

Thực hiện 1 công trình (kế hoạch) phục vụ cộng đồng hoặc Nữ HĐ. Kế hoạch phải được thông qua và có sự chấp thuận của Trưởng Đoàn trước khi thực hiện. Kế hoạch cần tối thiểu là 50 giờ đồng hồ từ lúc lên dự án cho đến khi hoàn tất. Kế hoạch phục vụ có thể làm tự cá nhân hoặc làm chung trong một đội với 3 hoặc 4 HDS khác. Xem thêm phần “The Girl Scout Silver Award GuideLines”.

(Perform and complete a Silver Award Project that involves a form of community service or service to Girl Scouting. The project should take at least 50 hours from planning to completion. The project must be approved in advanced by your Troop Leader. The project can be done as an individual or as a group of 3 or 4 girls. See “The Girl Scout Silver Award GuideLines”). (www.girlscouts.org)

Ngày hoàn tất công trình phục vụ: _____ / _____ / _____ Trưởng ký tên: _____
(Date completed Silver Award Project)

* Có thể xin khảo sát để lấy giải Bạc Kim nếu đã đạt được hạng Đệ Nhất Tinh Tú.
(Can now request a board of review for the Silver Award if already achieved therank of First Star)

Ngày nhận giải Bạc Kim: _____ / _____ / _____ Trưởng ký tên: _____
(Date earned the Cadette Silver Award)



Ghi chú: Các Trưởng có thể uyển chuyển trong việc hướng dẫn các em, tùy theo điều kiện mỗi cá nhân, môi trường sinh hoạt để giúp các em hoàn tất chương trình này.

Notes: Troop Leaders retain the rights to make minor necessary changes in Scout activities to better guide the Scout or troop in the completion of this program as he/she see fit to the current situation.

